Văn hóa Phật giáo xứ Đông trong dòng chảy văn hóa dân tộc

ISSN: 2734-9195 22:16 18/11/2023

Văn hóa **Phật giáo xứ Đông** trong dòng chảy văn hóa dân tộc được tìm hiểu là việc làm rất quan trọng để góp phần hiểu đúng, đủ sâu sắc hơn về Phật giáo ngày càng có vai trò quan trọng trong việc hình thành tâm lý, lối sống, đạo đức, phong tục tập quán văn hóa của con người Việt Nam nói chung và người dân vùng xứ Đông nói riêng.

Tác giả: **TS Thích Gia Quang**[1]

Tóm tắt: *Xứ Đông xưa được coi là cái nôi hình thành dân tộc, đồng thời cũng là quê hương của các nền văn hóa nổi tiếng trải dài suốt tiến trình lịch sử văn minh Việt Nam. Từ thời đại Hùng Vương tới ngày nay, lịch sử văn minh Việt Nam là sự phát triển tiếp nối của ba nền văn hóa lớn: văn hóa Đông Sơn, văn hóa Đại Việt và văn hóa Việt Nam. Xứ Đông vừa là nơi quy tụ, là cội nguồn nhưng đồng thời cũng là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của cả nước. Ở xứ Đông đã hình thành và định hình những truyền thống văn hóa lâu đời, thể hiện trong đời sống lao động sản xuất, sinh hoạt vật chất, trong các quan hệ xã hội và đời sống tinh thần... Đó là kết tinh những tri thức, những ứng xử với tự nhiên, xã hội và những ảnh hưởng từ bên ngoài của cư dân nơi đây. Là trung tâm của cả nước trong suốt tiến trình lịch sử, nên xứ Đông đã diễn ra và chứng kiến nhiều biến động lịch sử, xã hội căn bản. Do vậy, chủ nhân xứ Đông vừa mang trong mình những truyền thống lâu đời bền chắc, vừa thích ứng, theo kịp với những biến động lịch sử và thể hiện vai trò dẫn dắt đời sống tinh thần của cả nước.*

Như một phần không thể thiếu của cuộc sống xã hội và tâm hồn cá nhân, văn hóa Phật giáo đã tồn tại và trải qua nhiều biến đổi trong suốt hàng ngàn năm. Trong bài viết này, chúng ta sẽ khám phá sâu hơn về vai trò quan trọng của ***Phật giáo xứ Đông*** *trong dòng chảy văn hóa dân tộc Việt Nam về sự phát triển và sự hoà quyện của Phật giáo này với các yếu tố văn hóa các tỉnh xứ Đông xưa.*

*Trong một thời đại mà sự toàn cầu hóa và sự thay đổi xã hội đang tác động mạnh mẽ, nghiên cứu về văn hóa **Phật giáo xứ Đông** không chỉ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về quá khứ và hiện tại của khu vực này mà còn mang lại cái nhìn sâu sắc về tầm ảnh hưởng và giá trị của tôn giáo trong một thế giới đa dạng về văn hóa và tôn giáo.*

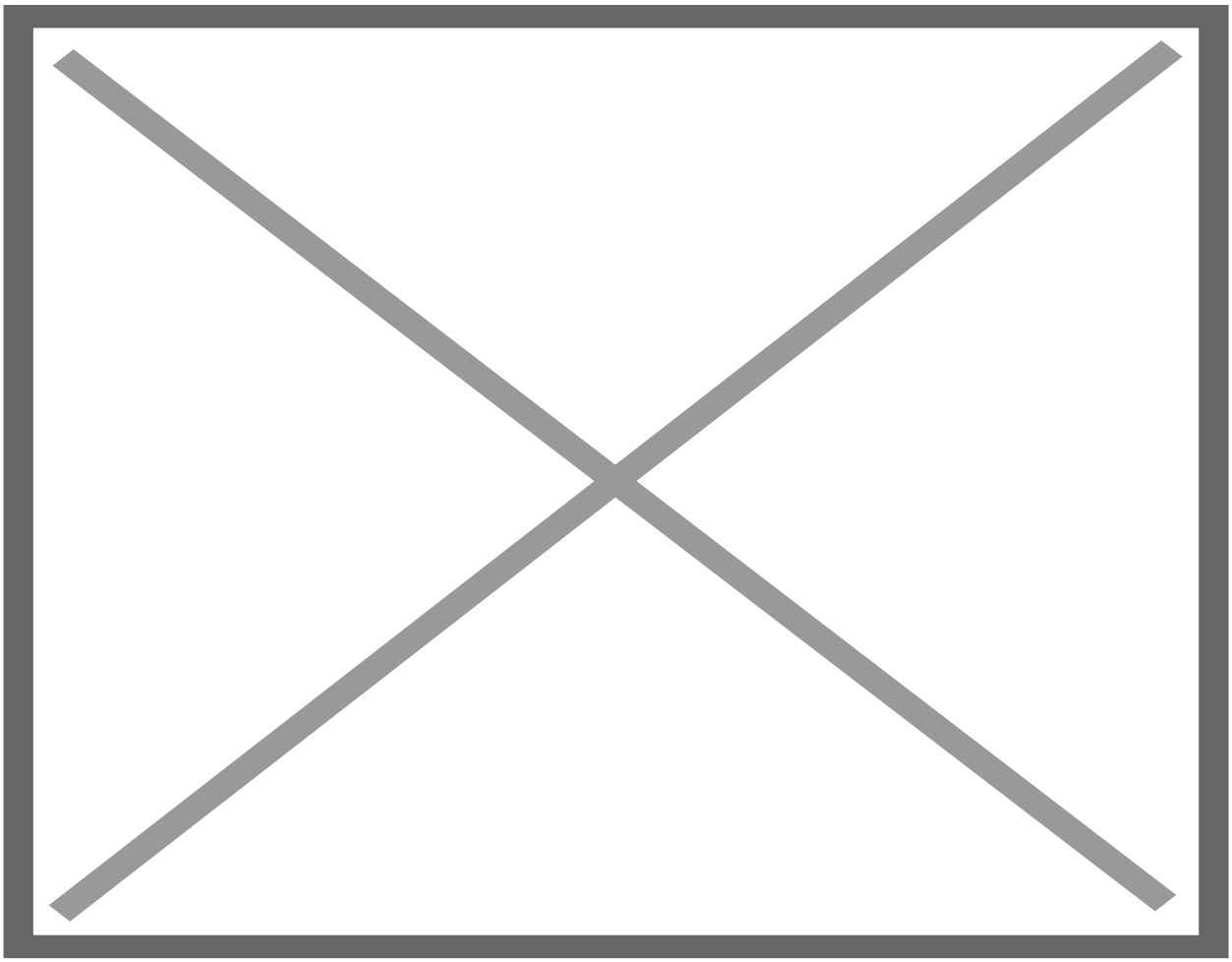
Từ khóa: *Phật giáo xứ Đông, Đồng bằng sông Hồng, Phật giáo Hải Phòng*

1. Mở đầu

Phật giáo ra đời từ Ấn Độ vào khoảng thế kỷ VI tr.CN và nhanh chóng trở thành một tôn giáo lớn, được truyền sang nhiều nước trên thế giới. Trong tư tưởng Phật giáo, nhân sinh quan, thế giới quan Phật giáo là một trong những nội dung cơ bản và có vị trí quan trọng. Khi Phật giáo du nhập vào đồng bằng sông Hồng (khoảng đầu Công nguyên), để tồn tại và phát triển, Phật giáo đã phải tìm cách thích nghi với phong tục, tín ngưỡng bản địa của cư dân ở đây, hình thành nên bản sắc văn hóa, hòa quyện cùng dòng chảy văn hóa dân tộc. Vì vậy, văn hóa Phật giáo phát triển tại các tỉnh xứ Đông xưa chính là sự hoàn thiện không ngừng cho phù hợp với hoàn cảnh kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội nơi đây trong từng giai đoạn lịch sử nhất định.

Văn hóa cùng đời sống tinh thần là một lĩnh vực rộng lớn, không chỉ phản ánh mà còn có sự tác động tích cực trở lại đối với đời sống vật chất của xã hội. Việc phân chia đời sống tinh thần thành các lĩnh vực khác nhau cũng chỉ mang ý nghĩa tương đối. Khi xét đời sống tinh thần với tư cách là một hệ thống đang vận động và biến đổi, đời sống tinh thần bao gồm: đời sống tư tưởng, hoạt động khoa học, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, sinh hoạt tôn giáo - tín ngưỡng, đạo đức và lối sống. Vì thế, cần nghiên cứu làm rõ tầm ảnh hưởng và sự ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo các tỉnh xứ Đông xưa trong sự hòa quyện cùng văn hóa dân tộc là cần thiết.

[caption id="attachment_20288" align="aligncenter" width="700"]



Tháp Tường Long, Hải Phòng. Ảnh: St[/caption]

2. Đời sống tinh thần, văn hóa dân tộc xứ Đông

Có thể khẳng định, di sản văn hóa Phật giáo Việt Nam nói chung và văn hóa **Phật giáo xứ Đông** nói riêng đã có những đóng góp xứng đáng vào kho tàng di sản văn hóa phong phú và độc đáo của dân tộc và ngày càng chiếm giữ vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của đại bộ phận nhân dân các dân tộc trên các vùng, miền cả nước.

Ở khu vực các tỉnh xứ Đông xưa, tính cố kết cộng đồng, làng xã là một trong những nét đặc trưng cơ bản, tiêu biểu hình thành nên giá trị đặc sắc trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Tính cộng đồng ở khu vực xứ Đông đã kết nối những cá nhân riêng lẻ thành một khối thống nhất, đoàn kết, gắn bó giữa người với người, giữa con người với xã hội. Những sinh hoạt cộng đồng như hội làng, các hoạt động tế lễ, cưới xin, ma chay... đều là công việc chung, mọi người cùng làm, cùng lo gánh vác, chia sẻ với nhau. Trong cộng đồng làng xã khu vực đồng bằng sông Hồng, tính bình đẳng ấy đã khơi dậy sự nhiệt tình của mọi người, mỗi người đều góp công, góp sức chung vì làng xóm, ai cũng đều cảm thấy mình là người chủ động, sáng tạo và hưởng thụ. Chính điều đó khiến

cho cộng đồng, làng xã khu vực này có sự gắn kết chặt chẽ từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nếu phương thức sinh sống là cái nôi hình thành tính cộng đồng làng xã, thì làng chính là không gian nuôi dưỡng, duy trì những giá trị truyền thống ấy.

Tính tập thể trong cộng đồng làng xã ở xứ Đông còn được biểu hiện thông qua các không gian văn hóa tâm linh như đình, đền, chùa, miếu... Vào các ngày lễ, ngày Tết, các dịp lễ hội người dân ra đình, ra chùa cùng nhau thực hiện những nghi lễ tâm linh.

Bên cạnh lối sống cộng đồng, làng xã, những giá trị đạo đức truyền thống có ý nghĩa định hướng lối sống hành vi của cư dân vùng này. Mỗi thành viên đều tắm mình trong không khí cộng đồng, những giá trị đạo đức được truyền từ đời này sang đời khác, chi phối lối sống của mỗi người dân. Tính cộng đồng và những giá trị đạo đức có tác dụng gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng, không chấp nhận những nhân tố phá vỡ tính cộng đồng của nó.

Trong bối cảnh hiện nay, đời sống của người dân vùng xứ Đông xưa ngày càng được nâng cao, đời sống vật chất và đời sống tinh thần được cải thiện, tính cố kết cộng đồng và những giá trị đạo đức, phong tục, tập quán đã trở thành lối sống của người dân có sức lan tỏa rộng rãi. Tính cố kết cộng đồng không chỉ được thể hiện trong lao động sản xuất mà còn được thể hiện trong đấu tranh giải phóng dân tộc, trong việc bàn thảo các việc chung của làng, xã, khu dân cư hiện nay.

Với quá trình lịch sử văn hóa lâu đời, cư dân vùng xứ Đông đã xây dựng và bảo tồn được một hệ thống những giá trị văn hóa tinh thần đặc sắc và độc đáo, tạo nên những nét đặc trưng văn hóa của vùng đồng bằng sông Hồng. Nói đến văn hóa truyền thống ở vùng xứ Đông phải kể đến những bài ca dao, tục ngữ, các làn điệu hát ru, câu hát dân gian... mang đậm bản sắc văn hóa vùng đồng bằng Bắc Bộ nói chung và vùng xứ Đông nói riêng được truyền qua nhiều thế hệ. Những nét văn hóa truyền thống đó đã in dấu ấn sâu sắc trong đời sống tinh thần người dân xứ Đông trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống, thể hiện văn hóa ứng xử của con người với con người, con người với xã hội, con người với tự nhiên.

Kho tàng ca dao tục ngữ vô cùng phong phú và đa dạng này chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần người dân nơi đây. Nói đến ca dao tục ngữ là nói đến hình thức văn hóa truyền miệng, bao gồm nhiều chủ đề khác nhau, sống động lâu đời trong đời sống dân cư. Những bài ca dao, tục ngữ đề cập đến cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, giữa chính và tà... Qua ca dao, tục ngữ, người dân gửi gắm vào đó những quan niệm sống, ước mơ, những lời răn dạy,

kinh nghiệm sống của người dân,...Các làn điệu hát ru, dân ca, tục ngữ đó đã tạo nên những nét đặc sắc riêng trong đời sống tinh thần người dân vùng xứ Đông này mà họ đã giữ gìn qua nhiều thế hệ. Dòng mạch chính của đời sống văn hóa nghệ thuật ở vùng xứ Đông hiện nay vẫn là chủ nghĩa yêu nước, sự gắn bó với dân tộc, nhân văn, phản ánh chân thật cuộc sống lao động, đấu tranh và xây dựng quê hương, đất nước của nhân dân nơi đây. Trong giai đoạn hiện nay, những nghệ thuật văn hóa truyền thống đã trở thành nét đẹp văn hóa, bản sắc riêng, là niềm tự hào của người dân trong vùng. Việc khôi phục các làn điệu dân ca được nhiều hội đoàn phục dựng nhằm gìn giữ những giá trị truyền thống, quảng bá đến đông đảo quần chúng nhân dân về nghệ thuật đặc sắc đó.

3. Ảnh hưởng văn hóa Phật giáo đến đời sống tinh thần, văn hóa xứ Đông

Đồng bằng sông Hồng là vùng văn hóa - lịch sử cổ, là cái nôi hình thành dân tộc Việt. **Khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam** (khoảng đầu Công nguyên), nơi đầu tiên đón nhận Phật giáo chính là đồng bằng sông Hồng. Bởi, đồng bằng sông Hồng có vị trí địa lý rất quan trọng, nhiều con đường thủy bộ của Việt Nam lúc bấy giờ đều qua đồng bằng sông Hồng. Vị trí giao thông tiện lợi đó khiến cho đồng bằng sông Hồng trở thành trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa của chính quyền đô hộ phương Bắc trong nhiều thế kỷ. Cho nên, vào những thế kỷ đầu Công nguyên, Luy Lâu (Thuận Thành, Bắc Ninh thuộc đồng bằng sông Hồng hiện nay) đã trở thành một trung tâm Phật giáo lớn. Từ Luy Lâu, Phật giáo lan truyền ra khắp đồng bằng sông Hồng, sông Mã, sông Cả, góp phần tạo cho Luy Lâu (vùng Dâu) một phong tục tốt đẹp, một nét văn hóa đặc biệt:

“Dù ai buôn bán trăm nghề

Nhớ ngày mùng tám thì về hội Dâu”.

Theo như đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu, Phật giáo vùng xứ Đông nói riêng, chủ yếu là Phật giáo Đại thừa. Vì “thời điểm hình thành trung tâm Phật giáo Luy Lâu rất có thể do ảnh hưởng của tư trào Đại thừa giáo ở Ấn Độ, bắt đầu vào thế kỷ thứ hai trước Công nguyên, một tư trào Phật giáo rất năng động và tích cực, kết hợp nhuần nhuyễn tính phóng khoáng, không cố chấp, không giáo điều với một nhiệt tình truyền đạo sôi nổi, không quản ngại gian khổ, hy sinh”[2]. Về sau, sự truyền bá Phật giáo đến nơi đây còn được tiếp nối, diễn ra ở cuối thời kỳ Bắc thuộc và cả thời kỳ độc lập. Việc du nhập Phật giáo vào nơi đây diễn ra dưới nhiều hướng khác nhau, nhiều thời điểm khác nhau, nhiều tông phái khác nhau, đã để lại dấu ấn trong các giai đoạn phát triển của Phật giáo vùng xứ Đông và là một trong những cơ sở tạo nên nét ảnh hưởng đặc biệt đến văn hóa

Phật giáo ở đây.

Phật giáo từ khi du nhập vào Việt Nam đến nay đã tồn tại và gắn liền với lịch sử dân tộc. Thế giới quan, nhân sinh quan Phật giáo đã thấm sâu vào tư duy, suy nghĩ, nếp sống của người dân Việt Nam nói chung và người dân xứ Đông nói riêng, chính điều này đã làm phong phú, đa dạng hơn đời sống văn hóa, tinh thần của người dân và trở thành những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

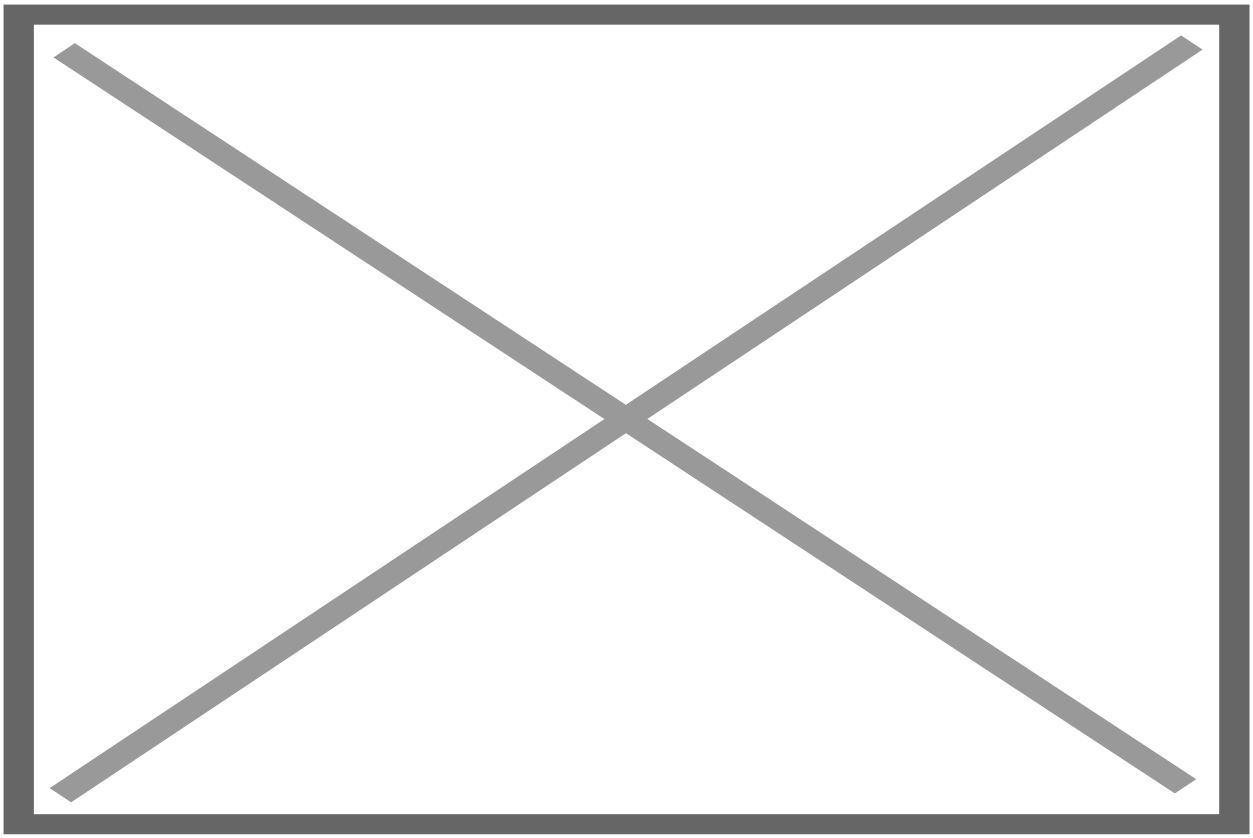
Với đặc tính của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, với lối tôn sùng người Mẹ (Mẫu), khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã có những tiếp biến để phù hợp với văn hóa truyền thống Việt Nam. Trong văn hóa Phật giáo có đặc điểm mang tính hài hòa giữa âm và dương, thiên về tính nữ. Các vị Phật xuất thân là nam giới nhưng khi vào Việt Nam đã có sự tiếp biến chuyển sang tính nữ. Bồ tát Quan Thế Âm vốn là nam, khi vào Việt Nam đã chuyển thành Phật bà Quan Thế Âm, Phật bà Quan Thế Âm nghìn tay nghìn mắt, Quan âm Nam Hải (vị Bồ tát hộ mệnh của cư dân khắp vùng sông nước ở khu vực Đông Nam Á),...Sự tiếp biến này phù hợp với văn hóa Việt Nam nói chung và tín ngưỡng thờ Mẫu nói riêng, nét đặc trưng trong văn hóa vùng xứ Đông.

Chùa không chỉ là nơi thờ Phật mà còn là nơi thờ Mẫu, thờ thần. Nét đẹp văn hóa đi lễ chùa của người dân vùng xứ Đông không chỉ đi lễ đức Phật, Bồ tát mà còn đi lễ Mẫu, cầu xin sự phù hộ của đức Phật và Thánh Mẫu. Chùa đã trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa cộng đồng, đồng thời lễ hội của làng cũng là lễ hội chùa. Sự gắn kết giữa hội làng với hội chùa có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Mỗi khi làng có hội, người dân thường đi lễ chùa rồi ra đình lễ Thành hoàng làng. Người dân xứ Đông tin vào luật nhân quả của đạo Phật, với niềm tin ở hiền gặp lành, cứu khổ, cứu nạn của Bồ tát Quan Thế Âm, tin vào sự tiếp dẫn về cõi Tây phương cực lạc của Phật A Di Đà và tin vào sự trợ giúp, bảo hộ của các vị thần linh (hệ thống các thần trong tín ngưỡng thờ Mẫu, Thành hoàng làng, thổ công, thổ địa...) Đó là quá trình tiếp biến, dung hợp của Phật giáo đối với văn hóa truyền thống Việt Nam. Không phải ngẫu nhiên, trước mỗi bài khấn, bài cúng, người dân Việt Nam nói chung và người dân xứ Đông nói riêng đều niệm “Nam mô A Di Đà Phật”.

Hơn thế nữa, văn hóa Phật giáo cũng tác động đến những giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống của dân tộc như tinh thần yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết, cần cù, yêu thương con người, tôn sư trọng đạo,... Trải qua những thăng trầm của lịch sử, những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam đã được hun đúc, phát huy, gìn giữ trở thành những giá trị tinh thần vô cùng quý giá của dân tộc Việt Nam. Chính những giá trị văn hóa truyền thống kết hợp với các yếu

tố thời đại đã tạo nên sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chiến thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, trong xây dựng và phát triển đất nước.

[caption id="attachment_20150" align="aligncenter" width="653"]



Chùa Hang, Hải Phòng[/caption]

Đây là một trong những thích nghi của Phật giáo đối với văn hóa truyền thống vùng xứ Đông nhằm tạo ra sự hài hòa với bản sắc văn hóa truyền thống của người dân vùng này, qua đó làm phong phú hơn đời sống tinh thần của người dân. Từ đó Phật giáo đã góp phần quan trọng vào việc gìn giữ văn hóa truyền thống của vùng miền.

Ví dụ trong dịp rằm tháng 7, cũng là Đại lễ Vu lan của Phật giáo, người dân vùng xứ Đông quan niệm đây là ngày xá tội vong nhân và báo hiếu công ơn sinh dưỡng của cha mẹ. Người dân tin ngày rằm tháng 7 ngày cứu độ vong nhân khỏi vòng đau khổ ở địa ngục, được giải thoát về cõi Tây phương cực lạc. Trong ngày này, hầu như gia đình nào cũng tổ chức cúng lễ tùy thuộc vào điều kiện hoàn cảnh của gia đình mà làm to hay nhỏ, cúng ở nhà hay ở chùa. Trong ngày này, ở các chùa cũng thường tụng kinh Vu lan Báo hiếu để tưởng nhớ công ơn cha mẹ và đã trở thành nét đẹp văn hóa trong đời sống tinh thần người dân vùng xứ Đông hiện nay.

Những người đi lễ chùa có những mục đích khác nhau. Đối với đại đa số người dân vùng xứ Đông, chùa là không gian sinh hoạt văn hóa cộng động và là nơi gửi gắm niềm tin về lẽ sống và lẽ chết. Lẽ sống ấy là Phật chứng giám cho tấm lòng thành kính, niềm tin thiêng liêng ở hiền gặp lành, cứu người phúc đẳng hà sa...Lẽ chết là được Phật rước về cõi An lành Tây Phương Cực Lạc...

Ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo đến phong tục, tập quán của người dân xứ Đông còn được thể hiện qua ma chay, các lễ hội truyền thống, cưới hỏi.

Về ma chay, khi trong gia đình có người qua đời, thì thân quyến đến chùa thỉnh các chư tăng về nhà để giúp đỡ phần tang lễ (thường gọi là ma chay). Thông thường các nghi thức trong tang lễ được diễn ra tuần tự như sau: Nghi thức nhập niệm người chết; Lễ phát tang; Lễ tiến linh (cúng cơm); Khóa lễ kỳ siêu cho hương linh; Lễ cáo triều tổ (cáo tổ tiên ông bà trước giờ di quan); Lễ di quan và hạ huyệt; Đưa lư hương, long vị, hình vong về nhà hoặc chùa; Lễ an sàng; Cúng thất (tụng kinh cầu siêu và cúng cơm cho hương linh 49 ngày); Lễ tiểu tường (sau ngày hương linh mất một năm); Lễ đại tường (lễ xả tang, sau ngày hương linh qua đời hai năm). Nhìn chung, tập tục ma chay tại Việt Nam chịu ảnh hưởng phần lớn từ những nghi thức của Phật giáo.

Trong đời sống tín ngưỡng Tôn giáo của người dân nơi đây, không ít người dân sau khi chết muốn được một nhà sư và phật tử đến tụng kinh cầu siêu cho họ và làm lễ tiễn đưa. Sự có mặt của nhà sư đầu đội mũ thất Phật, khoác áo cà sa, chống gậy tích trượng đi hộ tống người đã khuất ra đồng thể hiện niềm tin vào pháp lực của nhà Phật để xua đuổi tà ma. Trong đám đưa tang, các vãi xếp thành hàng đôi cầu pháp, hai bên treo những giải phướn nhà Phật vừa đi vừa đọc kinh, vừa niệm Phật cầu mong Đức Phật dẫn độ vong hồn người đã khuất được siêu thoát, về cõi Tây phương cực lạc.

Ảnh hưởng của tư tưởng văn hóa Phật giáo đến tư duy người dân vùng đồng bằng sông Hồng là làm sao sống cho có tâm, đúng với tâm. Các sinh hoạt đời thường của cư dân đồng bằng sông Hồng hiện nay chịu ảnh hưởng khá nhiều của văn hóa Phật giáo. Những nét đặc sắc trong đời sống tinh thần, tư duy của người dân vùng xứ Đông khó phân định rạch ròi xem là của Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo hay tín ngưỡng truyền thống của người Việt. Tuy nhiên, một điều dễ nhận thấy là tư tưởng về nhân sinh của Phật giáo thường được ông cha ta đề cập đến trong ca dao, tục ngữ dưới đề tài này hay khía cạnh khác để nhắc nhở, khuyên răn dạy bảo, với mục đích xây dựng một cuộc sống an vui phù hợp với truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam.

“Lênh đênh qua cửa thần phù

Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm”

“Người đời khác nữa là hoa

Sớm còn tối mất, nở ra lại tàn”

Đó là thuyết vô thường trong thế giới quan Phật giáo, để đối trị lòng tham vô đáy của người đời, tham sắc, tham của, tham danh, tham ăn, tham ngủ mà không hiểu rằng sắc đẹp mấy rồi nó cũng tàn phai, của nhiều mấy rồi cũng hết... như đóa hoa kia.

Trong xã hội Việt Nam nói chung, vùng xứ Đông nói riêng, các giá trị đạo đức truyền thống được đề cao và có những quy luật nhân quả trong nhân sinh quan Phật giáo hướng con người đến những hành vi thiện, đúng lương tâm, để mỗi người dân tự soi vào đó như tấm gương phản chiếu, từ đó có ý thức chấp hành và tuân thủ những chuẩn mực đạo đức. Về phương diện nào đó, đạo đức Phật giáo phù hợp với chuẩn mực xã hội của người dân Việt Nam nói chung và người dân vùng xứ Đông nói riêng. Do đó, nó dễ dàng thấm sâu vào đời sống tinh thần của người dân. Những chuẩn mực đạo đức trong văn hóa Phật giáo đã ảnh hưởng tới đạo đức của người dân vùng xứ Đông trong việc điều chỉnh hành vi xã hội của con người, điều chỉnh quan hệ của cá nhân, cộng đồng trong đời sống xã hội, trong gia đình và trong quan hệ đạo đức.

Đạo Phật khuyên răn con người thực hành những giá trị đạo đức mang tính vượt thời gian và không gian như hiếu kính với cha mẹ, sống làm nhiều điều thiện, tránh điều ác, biết yêu thương mọi người. Mặc dù niềm tin của người dân vùng xứ Đông vào thế giới quan, nhân sinh quan Phật giáo thể hiện ở những mức độ đậm nhạt khác nhau, song niềm tin đó có ảnh hưởng tích cực đến đời sống văn hóa hiện tại của người dân. Trong cuộc sống, dựa trên các chuẩn mực, giá trị đạo đức mà người dân tự giác thực hiện những giá trị đó, làm cho cuộc sống của gia đình hòa thuận, các thành viên trong gia đình sống có trách nhiệm với nhau hơn, những thành viên trong xã hội biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn...

Việc ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo tới vấn đề đạo đức của người dân nơi xứ Đông khá rõ nét. Những giá trị đạo đức đó chi phối, tham gia vào triết lý sống, đạo làm người của các Phật tử. Có thể khẳng định rằng, hầu hết các trường hợp cư dân vùng xứ Đông đều cho rằng văn hóa Phật giáo đã ảnh hưởng tích cực đến lý tưởng, đạo đức người dân và được thực hiện, áp dụng trong đời sống xã hội. Đó là những nấc thang để mọi người tự điều chỉnh hành vi đúng với những yêu cầu khắt khe của xã hội, tôn vinh những giá trị văn hóa dân tộc,..Việc thực hiện những giá trị đạo đức đó trong đời sống xã hội góp phần tạo nên nhân cách

của một bộ phận người dân nơi đây, làm cho cuộc sống lành mạnh, giản dị, có tấm lòng nhân ái, khoan dung, yêu thương đồng loại, biết quan tâm đến nỗi khổ của người khác... Từ đó góp phần nâng cao và làm phong phú hơn những giá trị đạo đức trong đời sống tinh thần của nhân dân vùng này hiện nay.

Lối sống của người dân vùng xứ Đông có nhiều nét đặc trưng khác biệt so với lối sống của các địa phương khác trong cả nước. Đây là khu vực có nền văn hóa đặc sắc, đa dạng, có sự dung hòa nhiều yếu tố từ phương thức sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước, chịu ảnh hưởng của nhiều tư tưởng khác nhau như Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, tín ngưỡng truyền thống, các loại hình văn hóa nghệ thuật. Ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo đối với đời sống tinh thần và đời sống văn hóa của người dân nơi xứ Đông tạo ra sự hỗn dung tôn giáo - Tam giáo đồng nguyên và được nhân dân trong vùng tiếp nhận.

Sự ảnh hưởng văn hóa Phật giáo đến vùng xứ Đông hiện nay, cho thấy Phật giáo chiếm một vị trí quan trọng trong lối sống người dân, trong các quan hệ giữa con người với con người, con người với thiên nhiên, con người với xã hội. Cụ thể, thế giới quan Phật giáo định hình lối sống thiện, làm lành tránh ác; sống có hiếu với cha mẹ; sống hết mình vì người khác; sống có tinh thần tương thân tương ái; có lối sống lành mạnh; sống dám đấu tranh bảo vệ lẽ phải; sống biết bảo vệ môi trường; sống với tư tưởng từ, bi, hỷ, xả đã giúp cho xã hội, con người có lối sống lành mạnh, tốt đẹp hơn.

Hiện nay, khi đất nước đang trong quá trình hội nhập quốc tế, người dân xứ Đông luôn ý thức được việc gìn giữ các giá trị truyền thống của dân tộc. Bên cạnh cuộc sống hối hả, sôi động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc gìn giữ các giá trị truyền thống tốt đẹp trong lối sống của người dân đồng bằng sông Hồng càng có vai trò quan trọng. Nếu như trước kia mọi việc chung của làng đều được đưa ra để bàn bạc thì hiện nay tinh thần tập thể cũng ngày càng được phát huy, đó là những buổi sinh hoạt văn hóa cộng đồng ở tổ dân phố, khu dân cư.

Người dân xứ Đông trước cuộc sống sôi động, bề bộn nhiều mối lo toan, ẩn sâu trong mỗi người dân đều khao khát tận hưởng cuộc sống thanh bình, yên ấm, giản dị.

4. Kết luận

Văn hóa **Phật giáo xứ Đông** trong dòng chảy văn hóa dân tộc được tìm hiểu là việc làm rất quan trọng để góp phần hiểu đúng, đủ sâu sắc hơn về Phật giáo ngày càng có vai trò quan trọng trong việc hình thành tâm lý, lối sống, đạo đức, phong tục tập quán văn hóa của con người Việt Nam nói chung và người dân

vùng xứ Đông nói riêng. Những tư tưởng, triết lý, những nét đẹp văn hóa của Phật giáo luôn hướng con người tới những giá trị tốt đẹp, lương thiện, tránh những tà kiến, những dục vọng, ham muốn vật chất tầm thường. Phật giáo chủ trương xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng, tự do, bác ái - đó chính là "Niết bàn". Tinh thần nhân ái, vị tha, khuyên con người sống phải có lòng từ - bi - hỉ - xả, luôn vị tha, sẵn sàng giúp đỡ, hi sinh để đem lại niềm vui cho người khác, làm điều thiện, tránh xa cái ác... không chỉ ảnh hưởng đối với đời sống tinh thần, văn hóa mà còn là những chuẩn mực đạo đức cơ bản vùng xứ Đông xưa.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập và giao lưu quốc tế, yếu tố truyền thống vẫn giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của cư dân vùng xứ Đông hiện nay, vẫn thể hiện đặc sắc và tính đặc thù về văn hóa, qua đó người ta tìm lại được những giá trị văn hóa mang bản chất truyền thống của dân tộc./.

Tác giả: **TS Thích Gia Quang**[1]

***

Tài liệu tham khảo 1. Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hải Phòng (2014), Kỷ yếu khai thác di sản văn hóa Phật giáo xứ Đông thúc đẩy phát triển bền vững du lịch vùng đồng bằng sông Hồng, Nxb Hải Phòng, Hải Phòng. 2. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2008), Từ điển Phật học Hán Việt, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội. 3. Nguyễn Tài Thư (1988), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội. 4. Nguyễn Tài Thư (1997) (Chủ biên), Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 5. Narada Thera (2005), Đức Phật và Phật pháp, Nxb Tôn giáo, Hà Nội. 6. Thích Mật Thể (1967), Thế giới quan Phật giáo, Nxb Vạn hạnh, Sài Gòn. 7. Thích Tâm Thiện (1998), Tìm hiểu nhân sinh quan Phật giáo, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh. 8. Nguyễn Thị Toan (2010), Giải thoát luận Phật giáo, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
Chú thích: [1] Phó Chủ tịch Hội Đồng trị sự, Trưởng Ban Thông tin truyền thông Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Viện trưởng Phân viện Nghiên cứu Phật học tại Hà Nội, Tổng Biên tập Tạp chí Nghiên cứu Phật học. [2] Nguyễn Tài Thư (1988), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.31.